

TỔNG HỢP THI ĐUA NĂM HỌC 2025 - 2026

Stt	Họ và tên	Đơn vị	VC/ HĐT	Điểm TB cả năm chính thức	Có SK được công nhận	Đề tài NCKH	CSTĐCS	Kết quả đánh giá xếp loại VC,NLĐ	Ghi chú
1	Đinh Văn Đệ	Ban Giám hiệu	VC	10	X	XXXX	CS	Tốt	Công nhận danh hiệu CSTĐ CS NH 2024- 2025
2	Châu Văn Bảo	Ban Giám hiệu	VC	10	X	XX	CS	Tốt	
3	Nguyễn Kính	Phòng Kế hoạch - TC	VC	10	X	X	CS	Xuất sắc	
4	Trần Thị Minh Thoa	Phòng Kế hoạch - TC	VC	9,1			CS	Xuất sắc	
5	Nguyễn Thị Hồng Thắm	Phòng Kế hoạch - TC	VC	8,7			CS	Xuất sắc	
6	Nguyễn Chiến Thắng	Phòng Kế hoạch - TC	HĐT	8,7			CS	Xuất sắc	
7	Hoàng Văn Viết	Phòng TSĐT - HTQT	VC	10		X	CS	Tốt	
8	Nguyễn Thị Thùy	Phòng TSĐT - HTQT	VC	10			CS	Xuất sắc	
9	Thái Thị My Sa	Phòng TSĐT - HTQT	VC	9,4			CS	Xuất sắc	
10	Trần Nhật Thịnh	Phòng TSĐT - HTQT	HĐT	9,3			CS	Xuất sắc	
11	Nguyễn Thành Nam	Phòng TC - HC	VC	10	X		CS	Tốt	
12	Lưu Hoàng Hải Yến	Phòng TC - HC	VC	10	X		CS	Xuất sắc	
13	Trần Thị Ánh Phượng	Phòng TC - HC	VC	9,5			CS	Xuất sắc	
14	Huỳnh Thị Xuân Mai	Phòng TC - HC	HĐT	8,1			CS	Xuất sắc	
15	Lê Tiến Dũng	Phòng TC - HC	HĐT	9,4	X		CS	Tốt	
16	Huỳnh Thanh Nhân	Phòng TC - HC	HĐT	8,6			CS	Xuất sắc	
17	Hồ Ngọc Chi	Phòng CTSV - TV - YT	VC	8,8	X		CS	Tốt	

Stt	Họ và tên	Đơn vị	VC/ HĐT	Điểm TB cả năm chính thức	Có SK được công nhận	Đề tài NCKH	CSTĐCS	Kết quả đánh giá xếp loại VC,NLĐ	Ghi chú
18	Nguyễn Thị Kim Anh	Phòng CTSV - TV - YT	VC	8,4			CS	Xuất sắc	
19	Nguyễn Thị Trang	Phòng CTSV - TV - YT	HĐT	8			CS	Xuất sắc	
20	Nguyễn Thị Tuyết	P. ĐBCL - NCKH	VC	8,9			CS	Xuất sắc	
21	Nguyễn Yến Nhi	P. ĐBCL - NCKH	HĐT	8,6			CS	Xuất sắc	
22	Lê Quang Liêm	Phòng CSV - Dịch vụ	VC	10		XXX	CS	Tốt	
23	Nguyễn Trọng Phú	Phòng CSV - Dịch vụ	VC	8,9			CS	Xuất sắc	
24	Vũ Ngọc Quang	Phòng CSV - Dịch vụ	VC	9,2			CS	Xuất sắc	
25	Huỳnh Bá Triết	Phòng CSV - Dịch vụ	HĐT	9,1			CS	Xuất sắc	
26	Nguyễn Văn Hiền	Phòng CSV - Dịch vụ	HĐT	9,4			CS	Xuất sắc	
27	Trần Thanh Phương	Phòng CSV - Dịch vụ	HĐT	9,3			CS	Xuất sắc	
28	Lê Thị Hồng Vân	Khoa Giáo dục đại cương	VC	9,3	X		CS	Tốt	
29	Trương Thị Hồng	Khoa Giáo dục đại cương	VC	9,6	X		CS	Xuất sắc	
30	Đinh Thị Huyền	Khoa Giáo dục đại cương	VC	8,5	X		CS	Tốt	
31	Cao Thị Hồng Thắm	Khoa Giáo dục đại cương	VC	8	X		CS	Tốt	
32	Đỗ Thị Thơm	Khoa Giáo dục đại cương	VC	8	X		CS	Tốt	
33	Hoàng Thị Trang	Khoa Giáo dục đại cương	VC	8,9	X		CS	Tốt	
34	Trần Thị Ánh Tuyết	Khoa Giáo dục đại cương	VC	8,5			CS	Xuất sắc	
35	Nguyễn Mạnh Phương	Khoa Giáo dục đại cương	VC	8,6			CS	Xuất sắc	
36	Giang Phi Hùng	Khoa Giáo dục đại cương	VC	9,1			CS	Xuất sắc	

Stt	Họ và tên	Đơn vị	VC/ HĐT	Điểm TB cả năm chính thức	Có SK được công nhận	Đề tài NCKH	CSTĐCS	Kết quả đánh giá xếp loại VC,NLĐ	Ghi chú
37	Nguyễn Phú Tân	Khoa Giáo dục đại cương	VC	8,5			CS	Xuất sắc	
38	Lê Thái Hùng	Khoa Giáo dục đại cương	VC	8,7			CS	Xuất sắc	
39	Ngô Thanh Điền	Khoa Giáo dục đại cương	VC	8,7			CS	Xuất sắc	
40	Lê Thu Hà	Khoa Ngoại ngữ	VC	8,2			CS	Xuất sắc	
41	Chung Trần Thế Vinh	Khoa Cơ khí	VC	9,9	X	XX	CS	Tốt	
42	Vũ Đức Pháp	Khoa Cơ khí	VC	8,9	X		CS	Tốt	
43	Bùi Anh Tuấn	Khoa Cơ khí	VC	8,7	X	XX	CS	Tốt	
44	Đỗ Thị Phương Khanh	Khoa Cơ khí	VC	8,5	X		CS	Tốt	
45	Lư Thị Yến Vũ	Khoa Cơ khí	VC	9,4			CS	Xuất sắc	
46	Trần Minh Thông	Khoa Cơ khí	VC	8,4	X	X	CS	Tốt	
47	Dương Thị Hồng	Khoa Cơ khí	VC	9,3			CS	Xuất sắc	
48	Nguyễn Hồng Phúc	Khoa Cơ khí	VC	9	X	XX	CS	Xuất sắc	
49	Nguyễn Khắc Huy	Khoa Cơ khí	VC	9,5	X	XX	CS	Xuất sắc	
50	Võ Hoài Sơn	Khoa Cơ khí	VC	9,2		XX	CS	Xuất sắc	
51	Nguyễn Hữu Thiện	Khoa Công nghệ thông tin	VC	9,9	X		CS	Tốt	
52	Nguyễn Văn Đôn	Khoa Công nghệ thông tin	VC	9,7	X		CS	Tốt	
53	Nguyễn Văn Minh	Khoa Công nghệ thông tin	VC	9	X		CS	Xuất sắc	
54	Mai Chiêm Tuấn	Khoa Công nghệ thông tin	VC	9	X		CS	Xuất sắc	
55	Đỗ Tuấn Việt	Khoa Công nghệ thông tin	VC	8,8			CS	Xuất sắc	

Stt	Họ và tên	Đơn vị	VC/ HĐT	Điểm TB cả năm chính thức	Có SK được công nhận	Đề tài NCKH	CSTĐCS	Kết quả đánh giá xếp loại VC,NLĐ	Ghi chú
56	Nguyễn Duy Lộc	Khoa Công nghệ thông tin	VC	8,8	X		CS	Tốt	
57	Nguyễn Anh Tuấn	Khoa Động lực	VC	9,4		XX	CS	Tốt	
58	Võ Đắc Thịnh	Khoa Động lực	VC	8,7		X	CS	Tốt	
59	Triệu Phú Nguyên	Khoa Động lực	VC	8,5		X	CS	Xuất sắc	
60	Kiều Trung Tín	Khoa Động lực	VC	8		X	CS	Xuất sắc	
61	Lý Văn Trung	Khoa Động lực	VC	8,3		X	CS	Xuất sắc	
62	Quách Minh Thử	K. Điện - Điện tử	VC	9,8	X		CS	Tốt	
63	Tạ Minh Cường	K. Điện - Điện tử	VC	9,8	X	X	CS	Xuất sắc	
64	Trần Nguyên Bảo Trân	K. Điện - Điện tử	VC	8,8	X	X	CS	Xuất sắc	
65	Nguyễn Minh Đức Cường	K. Điện - Điện tử	VC	9,3			CS	Xuất sắc	
66	Trần Giang Nam	K. Điện - Điện tử	VC	9	X	XX	CS	Xuất sắc	
67	Cao Văn Tuấn	K. Điện - Điện tử	VC	8,5	X	X	CS	Xuất sắc	
68	Nguyễn Ngọc Thọ	Khoa Thời trang - Du lịch	VC	9,5		X	CS	Xuất sắc	
76	Hồ Gia Bảo	Khoa Thời trang - Du lịch	VC	9,9	X		CS	Xuất sắc	
70	Lữ Xuân Trang	Khoa Thời trang - Du lịch	VC	9,2	X		CS	Xuất sắc	
71	Đinh Thị Trâm	Khoa Thời trang - Du lịch	VC	8,5	X		CS	Xuất sắc	
76	Lê Thị Mai Hương	Khoa Thời trang - Du lịch	VC	8,7	X		CS	Tốt	
73	Trần Ngọc Tuấn	Khoa XD-NL	VC	9,4			CS	Xuất sắc	

Stt	Họ và tên	Đơn vị	VC/ HĐT	Điểm TB cả năm chính thức	Có SK được công nhận	Đề tài NCKH	CSTĐCS	Kết quả đánh giá xếp loại VC,NLĐ	Ghi chú
74	Đặng Thế Huân	Khoa XD-NL	VC	8		X	CS	Tốt	
75	Nguyễn Thanh Dũng	Khoa XD-NL	VC	9,1		XX	CS	Xuất sắc	
76	Nguyễn Thị Thanh Hòa	Khoa Kinh tế	VC	9,1		X	CS	Xuất sắc	
77	Lương Xuân Thịnh	TT Đào tạo - QHDN - VTTB	VC	10		XX	CS	Tốt	
78	Vương Hội Khánh	TT Đào tạo - QHDN - VTTB	VC	9			CS	Xuất sắc	
79	Đỗ Công Thành	TT Đào tạo - QHDN - VTTB	HĐT	10			CS	Xuất sắc	
80	Lưu Hoàng Bảo Châu	TT Đào tạo - QHDN - VTTB	HĐT	8,1	X		Nghỉ thai sản	Tốt	Nghỉ thai sản từ ngày 29/4/2024 đến 28/10/25. NH25-26 nghỉ thai sản 2 tháng
	Tổng cộng 80 Chiến sĩ thi đua cơ sở, trong đó: - CSTĐ CS NH 2024-2025: 02 người - CSTĐ CS NH 2025-2026: 78 người (53 HTXS; 25 HTT + SK/Đề tài)								